

Bản án số: **155** /2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương - Cán bộ hưu.

Bà Nguyễn Thị Bích - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án tỉnh B và điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B vụ án hôn nhân gia đình thụ lý vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”

Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 137 /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2022, Q định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh B

Hiện đang lao động tại nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án,*

nguyên đơn là chị Trần Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/7/2017 tại UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng làm dâu ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Từ giữa năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2018 anh Q đi sang Hàn Quốc đã ở lại bất hợp pháp và là động tự do. Tại Hàn Quốc anh Q đã quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã có con chung với người phụ nữ đó, cũng từ khi có quan hệ ngoại tình anh Q cũng không còn quan tâm gì đến mẹ con chị ở nhà, không gửi tiền về mà chỉ thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm con. Chị cũng đã cho anh Q cơ hội thay đổi nhưng anh Q không những không chấm dứt mà còn có tình cảm sâu đậm với người phụ nữ đó. Nay chị xác định tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Chiến, ngày 27/01/2018. Hiện nay con chung đang ở cùng chị K chị đề nghị được nuôi con chung. Về cấp dưỡng chị đề nghị vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị K trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải Q.

* Bị đơn là anh Q hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Q đến nay không nhận được thông tin của anh Q.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua mẹ đẻ của anh Q là bà Trần Thị Lý, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn Đức Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh B, bà có quan điểm trình bày như sau:

Bà là mẹ đẻ của anh Q, hiện nay anh Q đang đi lao động tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Về địa chỉ của anh Q ở nước ngoài, bà không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình bà thông báo để anh Q gửi quan điểm về tòa án thì gia đình bà từ chối thực hiện. Việc chị K xin ly hôn, anh có quan điểm là không đồng ý ly hôn. Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 27/01/2018. Cháu hiện đang ở cùng chị K, ly hôn chị K đề nghị được nuôi con chung thì anh Q không trao đổi gì với bà. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa chị K trình bày: Vợ chồng chị đã không liên lạc với nhau về tình cảm vợ chồng từ tháng 1/2021. Anh có gọi điện thoại về gia đình nhưng chỉ

gọi cho con anh, về kinh tế anh cũng không gửi tiền về cho chị, anh chị không chung nhau về kinh tế đã lâu. Việc anh trình bày với bà Lý anh không đồng ý ly hôn với chị, chị không đồng ý. Chị giữ nguyên quan điểm xác định chị không còn tình cảm gì với anh, đề nghị Tòa án giải Q cho chị được ly hôn với anh Q

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải Q vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải Q cho chị Trần Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 27/01/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: không giải Q do chị không yêu cầu. Tài sản chung, công nợ: chị K trình bày không có, không đề nghị nên không xem xét giải Q. Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải Q vụ án: Chị Trần Thị K là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải Q nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Q. Bị đơn anh Q là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh B nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 13493/QLXNC-P5 ngày 29/6/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Q đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 31/7/2018, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh Q. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải Q vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn Q có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh B. Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị K và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Hiện chị Trần Thị K và anh Nguyễn Văn Q không còn liên lạc với nhau về tình cảm từ tháng 1/2021, mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị K và anh Q đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[4]. Về con chung:

Chị Trần Thị K và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 27/01/2018. Sau khi ly hôn chị K đề nghị được nuôi con chung. HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải Q vụ án anh Q không có mặt ở tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể. Hiện nay con chung đang ở ổn định với chị K. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 27/01/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị K không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Buộc anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6, Điều 27- Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 27/01/2022 cho chị Trần Thị K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000466 ngày 08/6/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn Q hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Trần Thị K cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B
- UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hương